SỐ 8

(2 tiết – SGK trang 42)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Đếm, lập số, đọc, viết số 8.

– Nhận biết được thứ tự dãy số từ 1 đến 8.

– So sánh các số trong phạm vi 8.

– Phân tích, tổng hợp số. Giới thiệu bảng tách – gộp 8.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học; giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Mĩ thuật, Tự nhiên và Xã hội.

B. Thiết bị dạy học

– HS: 8 khối lập phương.

– GV: 8 khối lập phương, các thẻ chữ số từ 1 đến 8, các thẻ chấm tròn theo bài thực hành 3.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

GV có thể yêu cầu 7 HS đứng trước lớp.

Các bạn dưới lớp nói cấu tạo 7, kết hợp ngôn ngữ cuộc sống, phân tích theo các dấu hiệu khác nhau. Ví dụ:

– Giới tính (7 bạn gồm 5 nam và 2 nữ)

– Trang phục

– Kích cỡ (cao – thấp, mập – ốm)

...

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu số 8

– Lập số

- HS **đếm** chim (có 8 chú chim)

  đếm chấm tròn (có 8 chấm tròn)

- HS nói: Có 8 chú chim, có 8 chấm tròn, ta có số 8.

– Đọc, viết số 8:

GV giới thiệu: số 8 được viết bởi chữ số 8 – **đọc** là: "tám".

HS đọc và **viết** số 8 vào bảng con.

2. Thực hành đếm, lập số

– **GV hướng dẫn HS sử dụng ngón tay để đếm, lập số**

GV **vỗ tay** lần lượt từ 1 tới 8 cái.

HS **bật ngón tay** lần lượt từ 1 tới 8 ngón (bật từng ngón tay như SGK trang 42), vừa bật ngón tay vừa đếm: một, hai,...

...

3. Đếm xe và trả lời câu hỏi

Có 8 xe.

Lưu ý: GV có thể hỏi thêm các màu xe, tập cho HS dùng quen **số thứ tự**.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

Mỗi HS để 8 khối lập phương trên bàn.

GV ra hiệu lệnh

- HS **tách** 8 khối lập phương thành hai phần bất kì.
- HS **trình bày** (nói cấu tạo số. Ví dụ: 8 gồm 7 và 1).

– GV hệ thống lại trên bảng lớp theo sơ đồ SGK và giới thiệu: Đây là **bảng tách – gộp 8** thu gọn:

HS mở SGK đọc bảng tách – gộp (mỗi trường hợp đọc 4 cách).

Bài 2:

– GV nêu yêu cầu của bài.

– HS có thể làm bài bằng cách **trả lời.**

– Khuyến khích HS **giải thích** bằng nhiều cách.

Ví dụ: 8 > 5 vì trong dãy số thứ tự từ bé đến lớn 8 đứng sau 5

(hoặc 8 hình tròn nhiều hơn 5 hình tròn,...)

Bài 3:

– HS làm bài (có thể viết ra bảng con)

2, 4, 6, 8.

– GV khuyến khích để HS **tự nhận ra** tính chất dãy số (giống bài 1).

– Mở rộng, **kể** thêm các con vật có:

2 chân (gà, vịt, chim,…)

4 chân (trâu, chó, mèo,…)

6 chân (gián, bọ rùa, ong,…)

8 chân (bọ cạp; bạch tuộc; con cua 8 cẳng 2 càng, nếu coi càng là tay;…).

GV có thể nói về ích lợi, tác hại của các con vật này.

CỦNG CỐ

Có thể dùng bảng tách – gộp số.

GV che số, HS đọc bảng (lưu ý đọc theo 4 cách).

HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ

Giúp bé nói được cách tách – gộp 6, 7, 8 bằng cách đặt câu hỏi cho bé trả lời.

Ví dụ: 8 gồm mấy và 1? Gộp 6 và 2 được mấy?